

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST

Ngày 27- 6 - 2024

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Minh Thiết**

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Sơn Mút**

2. Ông **Lương Phi Hùng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lý Ngọc Thuý Vy** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:*
Không.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 148/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc *“Tranh chấp ly hôn”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXX-HNGĐ, ngày 11 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh N***** V** Hoài, sinh năm 2xxx (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: T1, ấp MH1, xã MH, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

- **Bị đơn:** Chị N***** T** K** Ngân, sinh năm 2xxx (có mặt)

Nơi cư trú: ấp ĐH, xã ĐB, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 14/5/2024, nguyên đơn N***** V** Hoài có nội dung yêu cầu:**

Anh N***** V** Hoài và chị N***** T** K** Ngân quen biết đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chúng tôi chung sống hạnh phúc nhưng sau vợ chồng thường xuyên cự cãi có mâu thuẫn trầm trọng do điều kiện kinh tế, không cùng quan điểm không có tiếng nói chung, hiện tại chúng tôi đã ly thân từ tháng 11 năm 2023 cho đến nay không

còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay tôi yêu cầu được ly hôn với N***** T** K** Ngân.

Về con chung: Anh N***** V** Hoài và chị N***** T** K** Ngân có 01 con chung: N***** H***** Khanh, sinh ngày 06/4/2xxx, từ lúc ly thân con sống với Ngân. Anh Hoài đồng ý để Ngân được tiếp tục nuôi con chung N***** H***** Khanh sinh ngày 06/4/2xxx, chưa phải cấp dưỡng nuôi. Hiện tại anh làm công ty thu nhập bình quân từ 6.000.000đ - 7.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hoài và chị Ngân không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo bản tự khai của bị đơn chị N*** T** K** Ngân có nội dung trình bày:**

Chị N***** T** K** Ngân thống nhất với lời trình bày của anh Hoài về quá trình hôn nhân và con chung và tài sản chung.

Về nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn đúng như Hoài trình bày, chúng tôi cự cãi mâu thuẫn bất đồng ý kiến do điều kiện kinh tế, sống chung không hợp không còn tiếng nói chung, chúng tôi đã ly thân từ tháng 11 năm 2023 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, tôi đồng ý ly hôn với N***** V** Hoài. Tại buổi hoà giải về quan hệ hôn nhân thẩm phán đã động viên giải thích nhưng hai bên không có khả năng đoàn tụ không hành nên tiến hành hòa giải các quan hệ khác.

Về con chung: Có 01 con chung tên N***** H***** Khanh sinh ngày 06/4/2xxx, hiện do chị Ngân quản lý và nuôi dưỡng và có cuộc sống ổn định. Chị Ngân yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N***** H***** Khanh, sinh ngày 06/4/2xxx, không yêu cầu anh Hoài cấp dưỡng nuôi con.

Từ khi ly thân cho đến nay anh Hoài không đến thăm con lần nào, nay con còn quá nhỏ tôi yêu cầu được nuôi con, hiện tại tôi đang làm công ty thu nhập bình quân 6.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngân thống nhất không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh đã thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể

chất tâm thần. Căn cứ vào khoản 2, Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

[2] Xét việc, anh N***** V** Hoài có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét mối quan hệ gia đình giữa anh N***** V** Hoài với chị N***** T** K** Ngân **có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán**, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa anh Hoài, chị Ngân có nhiều mâu thuẫn như: Vợ chồng thường xuyên cự cãi có mâu thuẫn trầm trọng do điều kiện kinh tế, không cùng quan điểm không có tiếng nói chung, hiện tại chúng tôi đã ly thân từ tháng 11 năm 2023 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án đã mời hòa giải nhiều lần, nhằm giúp hai bên đoàn tụ và cho hai bên có thời gian hàn gắn tình cảm, nhưng anh, chị không trở về đoàn tụ được. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Ngân đồng ý ly hôn với anh Hoài nhưng do anh, chị không có đăng ký kết hôn theo quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, hướng dẫn... *“Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) và có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ.”*. Khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch.*

Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh N***** V** Hoài và chị N***** T** K** Ngân.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên: N***** H***** Khanh, sinh ngày 06/4/2xxx, hiện do chị Ngân quản lý và nuôi dưỡng. Anh Hoài đồng ý tiếp tục giao con chung cho chị Ngân tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện giao con chung: N***** H***** Khanh, sinh ngày 06/4/2023 cho chị Ngân được quyền nuôi dưỡng. Do chị Ngân chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh Hoài chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh N***** V** Hoài có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản

trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

[5] Về tài sản chung: Anh Hoài, chị Ngân không yêu cầu giải quyết, không xem xét.

[6] Về nợ chung: Anh Hoài, chị Ngân không yêu cầu giải quyết, không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Anh N***** V** Hoài phải chịu số tiền án phí là: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số **0012680, ngày 14/5/2024** của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, nên anh Hoài không phải nộp thêm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình. điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử;

Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh N***** V** Hoài.

1/ Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh N***** V** Hoài và chị N***** T** K** Ngân.

2/ Về con chung:

Cho chị N***** T** K** Ngân được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung: N***** H***** Khanh, sinh ngày 06/4/2023 (hiện do chị Ngân quản lý và nuôi dưỡng cháu Khanh). Do chị Ngân chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh Hoài chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh N***** V** Hoài có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hoài, chị Ngân không yêu cầu giải quyết, không xem xét.

4/ Về án phí sơ thẩm: Anh N***** V** Hoài phải chịu số tiền án phí: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số **0012680, ngày 14/5/2024** của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, nên anh Hoài không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai các đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX Bình Minh;
- CC THADS TX Bình Minh;
- UBND xã MH;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Minh Thiết